

政府

越南社會主義共和國

獨立－自由－幸福

編號: 371/2025/NĐ-CP

河內市，2025年12月31日

議定

修訂、補充政府於2013年7月17日頒布規定《菸草危害防制法》的部分防制菸草危害措施的施行細則之第77/2013/NĐ-CP號議定若干條款；以及修訂、補充政府於2020年9月28日頒布規定關於醫療衛生領域行政違規處罰之第117/2020/NĐ-CP號議定若干條款

根據第63/2025/QH15號政府組織法；

根據第09/2012/QH13號菸草危害防制法；

根據第十五屆國會第八次會議質詢活動之第173/2024/QH15號決議；

根據醫療部部長的建議；

政府頒布修訂、補充政府於2013年7月17日頒布規定《菸草危害防制法》的部分防制菸草危害措施的施行細則之第77/2013/NĐ-CP號議定若干條款；以及修訂、補充政府於2020年9月28日頒布規定關於醫療衛生領域行政違規處罰之第117/2020/NĐ-CP號議定若干條款之議定。

第1條：於政府2013年7月17日頒布規定《菸草危害防制法》的部分防制菸草危害措施的施行細則之第77/2013/NĐ-CP號議定第2條第2款之後，增列第3款、第4款、第5款及第6款；

「3. 電子菸係指包含電子裝置、電子菸液容器部件及電子菸液之產品，其中：

- a) 電子裝置係用於加熱電子菸液，或以其他方式產生供使用者吸入之氣霧；
- b) 電子菸液容器部件之設計，得為一次性使用（不可重新補充菸液）或可重複使用（可重新補充菸液）。
- c) 電子菸液係指含有可形成氣霧之溶劑的液體混合物，得含或不含尼古丁，並可含有一種或多種物質，如添加劑、香料及其他化學物質，其用途係供電子菸或加熱式菸草製品使用。含尼古丁之溶液包括任何形式之尼古丁化學物質，包含其鹽類或化合物，不論係天然萃取或人工合成，亦包括尼古丁生物鹼（nicotinic alkaloid）。

4. 加熱式菸草製品係指包含電子裝置及專用菸草之產品，屬於下列情形之一：



190 Lê Niệm, Phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
G3.21.06 Greenbay, Số 7 ĐL Thăng Long, P. Đại Mỗ, Hà Nội
熱 線: +84 933 341 688 微 信: everwinservice LINE: everwin888

- a) 電子裝置直接加熱呈香菸形狀之專用菸草；
 - b) 電子裝置設有加熱腔室，用以於該腔室內加熱專用菸草；
 - c) 電子裝置設有依本條第3款c點所規定之電子菸液儲存腔室及專用菸草，該裝置依運作機制先將電子菸液霧化，隨後再間接加熱專用菸草；
 - d) 其他具備加熱專用菸草而不燃燒功能之個人電子霧化裝置。
5. 電子裝置係指用於電子菸之電子裝置、用於加熱式菸草之電子裝置，或其他類似之個人電子霧化裝置。
6. 專用菸草係指為專供加熱式菸草裝置使用而製造之菸草或其他含尼古丁原料，其外形可為香菸狀或其他形狀。」

第2條：增補政府於2020年9月28日頒布之第117/2020/ND-CP號議定若干條款；該議定係關於規定醫療衛生領域行政違規處罰。

1. 於第26條之後，增訂第26a條，內容如下：

「第26a條：違反電子菸、加熱式菸草之使用及容留規定

- 1. 對於使用電子菸、加熱式菸草之行為，處以3,000,000越盾至5,000,000越盾之罰款。
- 2. 對於在其所有或管理之場所內，容留他人使用電子菸、加熱式菸草之行為，處以5,000,000越盾至10,000,000越盾之罰款。
- 3. 後果補救措施：
對於本條第1款所規定之行為，強制銷毀電子菸及加熱式菸草製品。」

2. 於第112條第3款、第4款、第5款、第6款及第7款中，「第26條」之後增列「26a」。

第3條：施行效力

本議定自2025年12月31日起生效。

第4條：施行責任

各部部長、部級機關首長、政府所屬機關首長、中央直轄省、市人委會主席，以及相關之組織、個人，負責執行本議定。

收件處：

- 黨中央秘書委會；
- 政府總理、各副總理；
- 各部門、部級機關、政府直屬機關；
- 中央直轄省、市人民會議、人委會；
- 中央辦公室、黨各委員會；
- 總秘書辦公室；
- 國家主席辦公室；
- 民族會議、國會各委員會；
- 國會辦公室；
- 最高人民法院；
- 最高人民檢察院；
- 國家審計；
- 越南祖國陣線中央委員會；
- 各政治社會組織中央機關；
- 政府辦公室：部長兼主任、各副主任、總理助理、電子資訊官網總經理、各務、局、直屬單位、公報；
- 存檔：文書，KTTH (2b)。

代表政府

代總理簽

副總理

黎成龍

~ 恒利翻譯，謹供參考 ~

Số: 371/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2013/NĐ-CP NGÀY 17 THÁNG 7 NĂM 2013 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ VỀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 117/2020/NĐ-CP NGÀY 28 THÁNG 9 NĂM 2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 173/2024/QH15 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về một số biện pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Điều 1. Bổ sung khoản 3, 4, 5 và khoản 6 vào sau khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 77/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về một số biện pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá

“3. *Thuốc lá điện tử* là sản phẩm bao gồm thiết bị điện tử, bộ phận chứa dung dịch thuốc lá điện tử và dung dịch thuốc lá điện tử, trong đó:

a) Thiết bị điện tử được sử dụng để làm nóng dung dịch thuốc lá điện tử hoặc cách thức khác nhằm tạo ra khí hơi cho người dùng hít vào;

b) Bộ phận chứa dung dịch thuốc lá điện tử được thiết kế để dùng một lần (không tái nạp dung dịch) hoặc để dùng nhiều lần (tái nạp dung dịch);

c) Dung dịch thuốc lá điện tử là hỗn hợp chất lỏng chứa dung môi tạo hơi, có hoặc không chứa nicotine, có thể có một hoặc các chất: phụ gia, hương vị và hóa chất khác với mục đích sử dụng cho thuốc lá điện tử hoặc thuốc lá nung nóng. Dung dịch có nicotine bao gồm bất kỳ dạng hóa chất nicotine nào, kể cả muối hoặc hợp chất, bất kể được chiết xuất tự nhiên hay tổng hợp và bao gồm cả nicotinic alkaloid.

4. *Thuốc lá nung nóng* là sản phẩm bao gồm thiết bị điện tử và thuốc lá đặc chế, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Thiết bị điện tử làm nóng trực tiếp thuốc lá đặc chế có hình dạng điều thuốc lá;

b) Thiết bị điện tử có buồng chứa để nung nóng thuốc lá đặc chế trong buồng chứa đó;

c) Thiết bị điện tử có buồng chứa dung dịch thuốc lá điện tử quy định tại điểm c khoản 3 Điều này và

thuốc lá đặc chế. Thiết bị hoạt động theo cơ chế hóa hơi dung dịch thuốc lá điện tử trước và sau đó làm nóng gián tiếp thuốc lá đặc chế;

d) Thiết bị điện hóa hơi cá nhân khác có tính năng làm nóng thuốc lá đặc chế mà không đốt cháy.

5. *Thiết bị điện tử* bao gồm thiết bị điện tử dùng cho thuốc lá điện tử, thiết bị điện tử dùng cho thuốc lá nung nóng hoặc các thiết bị điện hóa hơi cá nhân tương tự.

6. *Thuốc lá đặc chế* là thuốc lá hoặc nguyên liệu chứa nicotine khác được sản xuất để chuyên sử dụng cho thiết bị thuốc lá nung nóng có hình dạng điều thuốc lá hoặc các hình dạng khác.”.

Điều 2. Bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế

1. Bổ sung Điều 26a sau Điều 26 như sau:

“Điều 26a. Vi phạm quy định sử dụng, chứa chấp thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi chứa chấp người khác sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng tại địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.”.

2. Bổ sung từ “26a” sau từ “Điều 26” tại các khoản 3, 4, 5, 6 và khoản 7 Điều 112.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).vt

Lê Thành Long